

PROJECT-BASED LEARNING IN ENGLISH LANGUAGE TEACHING AT VIETNAMESE SECONDARY SCHOOLS, PROBLEMS AND SOLUTIONS

Nguyen Thuy Linh*, Do Thi Son

TNU - School of Foreign Languages

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	07/6/2022	This study aimed to explore the difficulties that English teachers at secondary schools in Vietnam had when applying project-based learning in their teaching practice, and to find solutions for those issues. Twenty-eight secondary teachers from twenty-three municipalities all over Vietnam voluntarily joined the action research to share their experiences and problems when doing project-based learning with their students. They then participated in a 5-week course, studied asynchronously on Canvas learning management system, and discussed synchronously on Zoom conferencing app weekly for a better understanding of project-based learning and solutions to their problems. This action research addressed and helped answer the challenging question from many English teachers. The study with its implications directly contributes to the teaching practices in many secondary schools in Vietnam.
Revised:	30/6/2022	
Published:	30/6/2022	
KEYWORDS		
Project-based Learning		
Secondary schools		
English		
Teacher's difficulties		
Solutions		

DẠY TIẾNG ANH THEO DỰ ÁN TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC Ở VIỆT NAM, VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Thùy Linh*, Đỗ Thị Sơn

Trường Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	07/6/2022	Nghiên cứu nhằm mục đích tìm hiểu những khó khăn nhiều giáo viên cấp trung học ở Việt Nam gặp phải khi giảng dạy môn tiếng Anh theo phương pháp dạy học theo dự án, và tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề này. 28 giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở và trung học phổ thông từ 23 tỉnh thành trên cả nước tình nguyện tham gia nghiên cứu hành động, trao đổi các vấn đề họ gặp phải và tham gia mô hình thực nghiệm diễn ra trong 5 tuần trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến Canvas và thảo luận trực tiếp trên Zoom. Kết quả cho thấy, các giáo viên gặp phải bảy vấn đề chính khi dạy môn tiếng Anh theo dự án và thông qua mô hình thực nghiệm đã tìm ra một số giải pháp khả thi cho vấn đề. Nghiên cứu làm rõ và giải quyết một vấn đề thực tế nhiều giáo viên tiếng Anh đang gặp phải, mang ý nghĩa áp dụng thực tiễn cao, trực tiếp tác động đến chất lượng dạy và học môn tiếng Anh trong nhiều trường trung học.
Ngày hoàn thiện:	30/6/2022	
Ngày đăng:	30/6/2022	
TỪ KHÓA		
Dạy học qua dự án		
Trung học		
Môn tiếng Anh		
Khó khăn của giáo viên		
Giải pháp		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6126>

* Corresponding author. Email: nguyenthuylinh.sfl@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

1.1. Dạy học theo dự án trong đổi mới giảng dạy môn tiếng Anh cấp trung học tại Việt Nam

Một trong những mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông mới, theo mô tả trong Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, là nhằm giúp xây dựng nên thế hệ học sinh có khả năng phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân [1]. Khi các em học sinh được tạo cơ hội, được khuyến khích vận dụng kiến thức vào thực tiễn, ứng dụng bài học kết hợp phát triển những ý tưởng sáng tạo của mình thì các kiến thức trong chương trình sẽ trở nên sinh động, thực tế, dễ hiểu và học sinh sẽ có nhiều hứng thú hơn trong học tập. Tính cá nhân hóa, sáng tạo và vận dụng có thể được coi là một trong những điểm mới quan trọng được nhấn mạnh trong đổi mới phương pháp giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Đây cũng là những điểm chung có thể thấy trong nội dung về giáo dục trong thế kỷ 21 được nhiều tổ chức và các nhà giáo dục trên thế giới ủng hộ. Tổ chức quốc tế về giáo dục P21 khẳng định giáo dục trong thế kỷ 21 cần trang bị cho người học bốn kỹ năng: Giao tiếp (Communication), Hợp tác (Collaboration), Tư duy phản biện (Critical thinking), và Tư duy sáng tạo (Creativity), gọi tắt là 4Cs [2]. Các kỹ năng này không chỉ giúp học sinh học tập hiệu quả hơn trong nhà trường mà còn đóng vai trò quan trọng, cần thiết để người học thành công trong cuộc sống.

Tiếng Anh là môn học mang nhiều thay đổi theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Từ môn tự chọn, ngoại ngữ trở thành môn học bắt buộc đối với học sinh từ lớp 3 đến lớp 12 [1]; và cũng như các môn học khác, môn tiếng Anh đứng trước yêu cầu vừa cung cấp kiến thức vừa tạo cơ hội để học sinh có thể vận dụng kiến thức trong thực tế, thể hiện sự sáng tạo của bản thân trong sự vận dụng ấy. Trong giảng dạy tiếng Anh, một phương pháp thu hút được rất nhiều sự quan tâm là phương pháp dạy học theo dự án (Project-based Learning, gọi tắt là PBL). Phương pháp này được nhiều nhà giáo dục và giáo viên kỳ vọng sẽ giúp thực hiện mục tiêu ứng dụng kiến thức và khả năng ngôn ngữ vào thực tế. Trong bộ sách giáo khoa thí điểm cho chương trình tiếng Anh từ lớp 6 tới lớp 12 của nhà xuất bản Giáo dục, PBL là một nội dung bắt buộc, được thiết kế ở cuối mỗi đơn vị bài học [3], [4]. Với rất nhiều bộ sách mới, được Bộ Giáo dục chính thức thông qua cho lưu hành trong chương trình giáo dục Trung học Cơ sở (THCS) và Trung học Phổ thông (THPT) hiện nay với lớp 6, 7 và 10, PBL cũng là một nội dung được lồng ghép trong chương trình và khuyến khích giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện [5], [6, tr. 96-107]. Trong 2 năm vừa qua, khi dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, khi học sinh nhiều địa phương trên cả nước đã phải chuyển sang học và kiểm tra trực tuyến, thì PBL là hình thức được Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiều cơ sở giáo dục cân nhắc, khuyến khích áp dụng như một phương pháp học tập kết hợp kiểm tra đánh giá tổng quát và thực chất năng lực của người học, tránh được nhiều nguy cơ trong làm bài kiểm tra trực tuyến tập trung khi điều kiện cơ sở vật chất như phần mềm tổ chức thi hay camera giám sát, chất lượng đường truyền mạng Internet tại nhà chưa thể đảm bảo đồng bộ ở mọi đối tượng người học [7], [8]. Vậy PBL cụ thể là phương pháp dạy học như thế nào và tại sao lại được quan tâm đến vậy?

PBL có thể nói có khởi nguồn từ những năm 1900, với quan điểm của John Dewey cho rằng khi người học thực hiện những hoạt động học tập có ý nghĩa, liên quan đến thực tế đời sống, họ sẽ hiểu sâu sắc hơn nội dung học tập đó, đây là phương pháp học thông qua hành động [9]. Trên thế giới có rất nhiều nghiên cứu và định nghĩa về PBL, nhưng hầu hết đều thể hiện quan điểm chung rằng: (i) PBL đặt người học trong môi trường thực tế, với yêu cầu giải quyết nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp mang tính ứng dụng; (ii) PBL tạo điều kiện để người học học tập, phát triển theo nhu cầu, khả năng cá nhân trong một khoảng thời gian đủ dài nhất định, và thường diễn ra ngoài lớp học; (iii) PBL tạo cơ hội để người học cộng tác, làm việc nhóm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề [10] - [12]. Tác giả John Larmer từ Viện nghiên cứu Buck cũng đưa ra một khung mô tả bảy tính chất nên có trong một dự án, được nhiều nhà giáo dục đồng tình, đó là: (i) nhiệm vụ mang tính thử thách; (ii) khả năng liên tục tìm hiểu vấn đề; (iii) người học được đưa quan điểm và lựa chọn; (iv) tính thực tiễn ứng dụng; (v) khả

năng tự đánh giá; (vi) khả năng phân biện; và (vii) sản phẩm được công bố [13]. Có thể thấy, với các đặc điểm này, PBL là phương pháp giúp phát triển được rất nhiều các kỹ năng 4Cs cũng như giúp thực hiện mục tiêu ứng dụng kiến thức vào thực tế, phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của cá nhân học sinh. Người học làm việc theo nhóm, chủ động trong sắp xếp thời gian thực hiện, có thể tự chọn chủ đề tìm hiểu, hình thức thể hiện và sản phẩm; các dự án nhằm giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, dựa trên kiến thức và kỹ năng được xây dựng trong bài học kết hợp với sự chủ động tìm hiểu và sự sáng tạo của cá nhân, sự thống nhất trong nhóm làm việc. Sản phẩm dự án đa dạng, vừa có dấu ấn riêng, vừa đạt yêu cầu chung của môn học đặt ra. Những điểm mạnh này khiến PBL trở thành phương pháp dạy học ngày càng phổ biến, được nhiều giáo viên tiếng Anh quan tâm, cũng như nhiều cơ sở giáo dục khuyến khích tích hợp trong giảng dạy [5], [6].

1.2. Vấn đề nghiên cứu

Dù được nhắc đến như một phương pháp mới, với rất nhiều ưu điểm, nhưng ứng dụng PBL trong thực tế giảng dạy cũng không phải là một hành trình hoàn toàn dễ dàng và thuận lợi với rất nhiều giáo viên tiếng Anh trung học. Nhiều giáo viên, đặc biệt ở những trường THCS và THPT mà trong nhiều năm qua đã dùng bộ sách thí điểm và dự án (project) là một phần bắt buộc trong chương trình, vẫn còn nhiều trăn trở [14]. Nhiều giáo viên tiếng Anh chia sẻ rằng họ đã bỏ qua phần PBL trong sách THCS và THPT, không hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung này, thay vào đó sẽ tập trung ôn tập các kiến thức ngôn ngữ (như ngữ pháp, từ vựng, phát âm) và phát triển kỹ năng ngôn ngữ (như kỹ năng Đọc hiểu, Nghe hiểu, Nói, và Viết tiếng Anh). Có những giáo viên cũng đã thử nghiệm PBL với học sinh của mình, nhưng cũng cảm thấy khá lúng túng và không đạt hiệu quả như mong đợi như thường được nghe nói về PBL và khá băn khoăn về cách thức ứng dụng phương pháp này trong thực tế giảng dạy của họ.

Trong bối cảnh đó, nghiên cứu hành động này hướng đến trả lời hai câu hỏi:

1. Giáo viên tiếng Anh cấp trung học gặp vấn đề gì khi triển khai phương pháp PBL trong thực tế giảng dạy?
2. Các vấn đề đó có thể được giải quyết như thế nào?

1.3. Các nghiên cứu trước

Nghiên cứu năm 2019 của tác giả Trần Phan Ngọc Tú và Trần Quốc Thảo có chỉ ra những thuận lợi mà PBL có thể mang lại cho học sinh cấp THPT như giúp phát triển: (i) khả năng tự học, (ii) các kỹ năng của thế kỷ 21 - 4Cs, (iii) kỹ năng nói tiếng Anh, (iv) khả năng tự đánh giá, và (v) học tập chủ động. Các tác giả cũng chỉ ra điểm hạn chế khi thực hiện phương pháp này là: (i) sự thiếu chuẩn bị của học sinh, và (ii) việc học sinh chưa hiểu rõ hay chưa quen với vai trò chủ động khi làm dự án [15].

Hai tác giả này sau đó cũng báo cáo một nghiên cứu khác trong năm 2020, về thái độ của học sinh tại một trường THPT với việc học theo phương pháp PBL. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, học sinh có thái độ tích cực với việc học tiếng Anh theo dự án ở cả ba khía cạnh: nhận thức, thái độ và hành vi. Nghiên cứu này cũng đề xuất PBL trở thành một phương pháp dạy học bắt buộc trong các trường trung học ở Việt Nam. Các tác giả cũng chỉ ra sự cần thiết có sự ủng hộ của các nhà quản lý, cũng như giáo viên trung học cần được tập huấn nhiều hơn về phương pháp này [16].

Cũng nghiên cứu về thái độ của học sinh trung học với phương pháp PBL, tác giả Vũ Trần Thành tập trung vào phản hồi của học sinh tại một trường THPT ở ngoại ô Thành phố Hồ Chí Minh khi PBL được coi như một công cụ kiểm tra đánh giá [17]. Hầu hết học sinh tham gia nghiên cứu cho rằng đánh giá năng lực tiếng Anh qua việc thực hiện dự án giúp tránh được những yếu tố hạn chế như trong kiểm tra truyền thống (sự căng thẳng, gian lận). Các em cũng thích được đánh giá qua thực hiện dự án vì độ tương minh, và cơ hội thể hiện năng lực toàn diện hơn trong một quá trình làm việc, thay vì trong một khoảng thời gian giới hạn cố định (45-60 phút) ngồi làm bài trên giấy tại trường như kiểm tra thông thường.

Ngoài các nghiên cứu với bối cảnh trường THPT, cũng có nhiều nghiên cứu định tính, định lượng và hỗn hợp khác về PBL trong giáo dục Việt Nam. Các nghiên cứu này đều chỉ ra những điểm thuận lợi và khó khăn khi ứng dụng PBL trong thực tế giảng dạy, học tập và kiểm tra đánh giá tại một cơ sở giáo dục cụ thể, nhưng đều tập trung ở bậc đại học [18] - [20].

Như vậy, có thể thấy có khá nhiều các nghiên cứu gần đây về PBL trong giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học, các nghiên cứu tương tự với bối cảnh là trường trung học thì còn rất hạn chế, và chủ yếu tập trung nghiên cứu về quan điểm thái độ của học sinh với việc áp dụng PBL như một hình thức học tập và kiểm tra mới. Chúng ta gần như chưa thấy những nghiên cứu về giáo viên với PBL, quan điểm thái độ của họ về phương pháp này, những thuận lợi hay khó khăn họ gặp phải và những giải pháp giải quyết vấn đề. Trong khi đó, giáo viên là nhân tố quan trọng, đóng vai trò hướng dẫn và hỗ trợ người học trong suốt quá trình làm dự án cũng như cùng học sinh tham gia đánh giá kết quả dự án. Có thể nói, PBL có được đưa vào thực tế học tập không, có được thực hiện hiệu quả hay không, đầu tiên nằm ở vai trò của giáo viên. Vì thế, nghiên cứu này hướng đến tìm hiểu những vấn đề giáo viên tiếng Anh gặp phải khi ứng dụng PBL trong giảng dạy và những giải pháp hỗ trợ giáo viên giải quyết những khó khăn đó.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết hai câu hỏi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu hành động có sự tham gia (participatory action research) được áp dụng, trong đó, tác giả cũng tham gia vào mô hình thực nghiệm cùng các thành viên khác. Nghiên cứu hành động mang trọng tâm ứng dụng, giải quyết một vấn đề cụ thể, thực tế dựa trên quá trình chuẩn bị kế hoạch, thực hiện kế hoạch, quan sát và đánh giá phân tích dữ liệu thu được, và đưa ra những kết luận cải tiến [21, tr. 2-9]. Ưu điểm của phương pháp nghiên cứu hành động là tính thực tế và cho cái nhìn sâu vào vấn đề. Thông qua một quá trình thực nghiệm mô hình và quan sát, thu thập dữ liệu để đánh giá, người làm nghiên cứu có thể thu được những cái nhìn cận cảnh, những phản hồi, phản ứng chi tiết từ người tham gia với vấn đề nghiên cứu. Việc triển khai thực nghiệm, phân tích kết quả thực nghiệm cũng cho những kết luận có ý nghĩa ứng dụng cao, giúp giải quyết vấn đề đang diễn ra trong thực tế [21, tr. 14-19].

2.1. Người tham gia nghiên cứu

Nghiên cứu về những thách thức đối với giáo viên trung học trong ứng dụng PBL trong giảng dạy tiếng Anh và những giải pháp cho vấn đề nên đối tượng tham gia nghiên cứu là giáo viên tiếng Anh tại các trường THCS và THPT công lập. 28 giáo viên đến từ 23 tỉnh thành ở Việt Nam tự nguyện đăng ký tham gia chương trình. Các giáo viên này đều đã có trải nghiệm áp dụng PBL trong giảng dạy, đều tin rằng PBL là một phương pháp có thể mang lại nhiều lợi ích cho học sinh, nhưng cũng đều đang có những băn khoăn, vướng mắc trong triển khai thực tế. Họ hi vọng bằng việc tham gia nghiên cứu này, họ sẽ hiểu thêm về PBL và được hướng dẫn để áp dụng phương pháp này thành công hơn trong thực tế.

2.2. Thiết kế nghiên cứu và cách thức triển khai

Trong thời gian dịch bệnh Covid diễn ra phức tạp năm 2021, nghiên cứu được tiến hành hoàn toàn online với các buổi phỏng vấn trao đổi và thực nghiệm diễn ra trực tuyến và trực tiếp. Thông tin về nghiên cứu được đăng tải trên website chính thức và trang mạng xã hội của Hội Giảng dạy tiếng Anh Việt Nam [22]. Người tham dự điền mẫu đăng ký tự nguyện tham gia các buổi trao đổi và thực nghiệm diễn ra trong 5 tuần, từ ngày 25.10.2021 đến ngày 31.11.2021. Các giáo viên này chia sẻ quan điểm, ý kiến, và băn khoăn của họ liên quan đến PBL trong thảo luận trên ứng dụng quản lý học tập có tên Canvas. Họ cũng trao đổi trực tiếp những vấn đề này với giảng viên và các giáo viên khác tham gia nghiên cứu trong buổi gặp mặt trực tiếp trên phần mềm họp trực tuyến Zoom. Các ý kiến này được thống kê theo từng nhóm câu hỏi và được thảo luận, tìm giải pháp trả lời trong quá trình 5 tuần thực nghiệm.

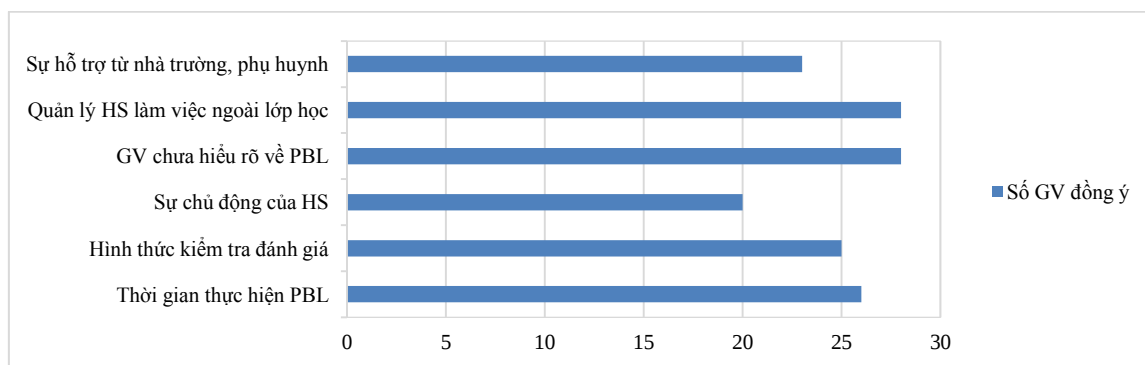
Trong mỗi tuần của giai đoạn thực nghiệm, các giáo viên được yêu cầu đọc tài liệu về PBL và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung lý thuyết trong tài liệu cũng như thiết kế bài soạn, liên

hệ thực tế nội dung đó với việc giảng dạy của họ tại trường trung học. Các bài đọc và các tương tác, thảo luận này được thực hiện trực tuyến nhưng không trực tiếp trên phần mềm quản lý Canvas. Các giáo viên có thể tùy ý hoàn thành nhiệm vụ tuần trong thời gian họ sắp xếp được. Tuy nhiên các câu trả lời, các thiết kế bài giảng phải được gửi và lưu trên hệ thống trước thời hạn quy định trong mỗi tuần. Trung bình mỗi giáo viên dành từ 4-5 tiếng hàng tuần cho việc học online trên Canvas. Nội dung học tập trong các tuần bao gồm định nghĩa và ý nghĩa của PBL trong giảng dạy tiếng Anh, các lý thuyết về thực hiện PBL và ứng dụng từng bước trong thực tế sách giáo khoa và trường trung học ở Việt Nam, ứng dụng công nghệ thông tin trong PBL, và thực hành thiết kế một bài dạy PBL ở hoàn cảnh giảng dạy của giáo viên. Cuối mỗi tuần đều có hai buổi giáo viên THCS & THPT thuộc nghiên cứu gặp mặt qua phần mềm Zoom và thảo luận trực tiếp với giảng viên (cũng là tác giả nghiên cứu) làm rõ nội dung liên quan trong tuần. Mỗi buổi gặp diễn ra trong khoảng ba tiếng đồng hồ, và sau mỗi buổi trao đổi trực tiếp này, giáo viên đều có viết nhật ký tuần trên Canvas, ghi lại những điểm mới, hay các câu hỏi, vấn đề liên quan đến PBL trong thực tế giảng dạy lần lượt được trả lời thế nào.

Cuối khóa học, giáo viên tham gia nghiên cứu chia sẻ trên Canvas và trực tiếp trên Zoom, ý kiến lưu trên phần mềm ghi chú Padlet, tổng kết về trải nghiệm của họ và cách nhìn của họ về PBL trong giảng dạy ở trường trung học có thay đổi hay không, theo chiều hướng nào và tương lai họ có hay không dự định ứng dụng PBL trong giảng dạy. Vì phạm vi nghiên cứu là PBL trong môn tiếng Anh nên tài liệu cho khóa học thực nghiệm, ngôn ngữ trao đổi trên hệ thống học tập Canvas và ghi chú trên Padlet đều bằng tiếng Anh.

Như vậy, nghiên cứu được thiết kế theo một chu trình bốn bước trong một nghiên cứu hành động: Lên kế hoạch (Plan) - Hành động (Act) - Quan sát (Observe) - Phản ánh (Reflect), bắt đầu từ thực tế vấn đề của nhiều giáo viên tiếng Anh trung học trong việc ứng dụng PBL trong giảng dạy khi phương pháp này trở thành một nội dung bắt buộc trong chương trình trung học. Ở giai đoạn hai, các vấn đề này được làm rõ thông qua các chia sẻ thực từ chính 28 giáo viên tham gia chương trình. Một mô hình thực nghiệm diễn ra trong 5 tuần, trong đó làm rõ tính chất và cách thực hiện PBL và các vấn đề từ giáo viên được trực tiếp bàn luận, đưa ra giải pháp giải quyết. Các phản hồi trong suốt và cuối quá trình thực nghiệm từ người làm nghiên cứu và giáo viên tham gia nghiên cứu lưu lại trên Canvas, Zoom, và thể hiện trong các sản phẩm của khóa học. Các chia sẻ và sản phẩm đầu ra đó là dữ liệu quan trọng để phân tích, tổng hợp nên kết quả của nghiên cứu hành động này.

3. Kết quả và bàn luận



Hình 1. Những vấn đề giáo viên tiếng Anh cấp trung học gặp phải trong triển khai PBL

Theo dữ liệu thảo luận trong forum trên Canvas và trực tiếp trên Zoom, lưu trên Padlet, các giáo viên tiếng Anh trung học chỉ ra rằng họ gặp phải bảy vấn đề chính, cụ thể, khi ứng dụng phương pháp PBL trong giảng dạy, thể hiện ở Hình 1.

Vấn đề thứ nhất là thời gian. Các giáo viên chia sẻ theo phân phối chương trình, họ chỉ có nửa tiết của tiết cuối mỗi bài học (Unit) cho cả việc hướng dẫn học sinh thực hiện và báo cáo dự án,

và nội dung này được ghép với phần Ôn tập (Revision). Thời lượng như vậy là hoàn toàn không khả thi, nên nhiều người trong số họ chọn bỏ qua phần Dự án (Project) và tập trung vào phần Ôn tập. Kiểm tra đánh giá cũng là một vấn đề khác, trong các đề kiểm tra quan trọng như giữa kỳ, cuối kỳ hay kỳ thi Tốt nghiệp THPT, PBL không phải là nội dung được nhắc tới, mà thay vào đó là các dạng bài tập trung vào các điểm ngữ pháp, từ vựng, phát âm, viết, đọc hiểu. Đây cũng là một lý do một số giáo viên đã lựa chọn bỏ qua nội dung Project trong sách giáo khoa (SGK).

Vấn đề thứ ba các giáo viên nêu ra là sự chủ động và hứng thú của học sinh khi thực hiện PBL. Khi học sinh làm dự án để đối phó thì các đặc điểm ưu việt của phương pháp này như phát huy tư duy chủ động, sáng tạo, khả năng hợp tác làm việc nhóm, giải quyết vấn đề thực tế... không thực sự được thể hiện. Và do quá trình thực hiện dự án diễn ra ngoài lớp học, các giáo viên tham gia nghiên cứu còn chia sẻ họ gặp khó khăn trong quản lý học sinh làm việc nhóm và đảm bảo sự tham gia công bằng, tích cực tương đối giữa các học sinh.

Bản thân giáo viên nhiều người cũng tự nhận thấy họ chưa thật sự chắc chắn hiểu rõ về bản chất của PBL cũng như các bước thực hiện. Một số giáo viên cảm thấy khó phân biệt giữa dạy học theo dự án và dạy học theo nhiệm vụ (Task-based learning). Vấn đề này cũng dẫn đến những bối rối của giáo viên trong hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện dự án.

Cuối cùng là khó khăn trong tìm kiếm sự hỗ trợ cộng tác từ nhà trường và gia đình. Một mặt giáo viên được yêu cầu, khuyến khích ứng dụng phương pháp mới như PBL vào giảng dạy, mặt khác họ vấp phải sự lo ngại từ phụ huynh và cả cấp quản lý khi học sinh để thực sự thực hiện một dự án học tập cần thời gian làm việc nhóm, tìm hiểu thông tin trên mạng, đi thực địa... Những hoạt động này nếu không được thông tin và quản lý tốt có thể dẫn đến những lo ngại về an toàn giao thông, an toàn trên không gian mạng đối với học sinh.

Có thể thấy, ngoài những khía cạnh tích cực khiến PBL đang là một phương pháp được khuyến khích trong đổi mới giảng dạy, thì thực tế, các giáo viên tiếng Anh, cụ thể là ở cấp trung học, khi SGK được thiết kế với nội dung sẵn có cho PBL, vẫn gặp những vấn đề trong thực tế, như được chỉ ra trong nghiên cứu hành động này là: thời gian, hình thức kiểm tra đánh giá, động lực của học sinh, quản lý hoạt động nhóm, hiểu biết của giáo viên về PBL, hỗ trợ học sinh, và sự cộng tác từ phụ huynh và nhà trường.

Như vậy, câu hỏi nghiên cứu thứ nhất về những vấn đề giáo viên tiếng Anh cấp trung học gặp phải khi triển khai phương pháp PBL trong thực tế giảng dạy đã được làm rõ. Câu hỏi nghiên cứu thứ hai về các gợi ý giải quyết vấn đề cũng được chỉ ra thông qua quá trình thực hiện khóa tập huấn 5 tuần, trong đó các giáo viên đọc tài liệu về PBL, trao đổi phản hồi cùng giảng viên khóa học và cùng tìm ra những giải pháp thực tế.

Theo đó, vấn đề thời gian có thể được giải quyết khi giáo viên dành khoảng một phần tư, hoặc một phần năm thời lượng một tiết học đầu hoặc cuối một unit để hướng dẫn học sinh về yêu cầu và cách thực hiện một dự án. Học sinh sau đó dành khoảng 2-4 tuần ngoài thời gian trên lớp để thực hiện và sẽ có một buổi báo cáo, trình bày về dự án. Thay vì mỗi học sinh thực hiện tất cả 5-6 dự án học tập mỗi kỳ, giáo viên có thể để học sinh lựa chọn làm nhóm 1-2 dự án các em quan tâm một cách thực chất, được hỗ trợ hiệu quả, chú trọng đến chất lượng và cách thức hơn là số lượng và trở thành áp lực, thiếu thực chất trong quá trình thực hiện. Và theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT [23], điểm đánh giá học sinh thực hiện dự án có thể được tính vào điểm đánh giá thường xuyên với trọng số nhất định. Đây cũng là một hình thức ghi nhận và kích thích học sinh chủ động, nghiêm túc trong thực hiện dự án.

Trong mô hình thực nghiệm, các giáo viên cũng có cơ hội tìm hiểu rõ hơn bản chất và các đặc điểm, cách thực hiện PBL. Thể hiện trong sản phẩm cuối khóa là các bài soạn theo PBL, họ đã biết cách thiết kế một dự án học tập với các gợi ý chi tiết, các minh họa cụ thể, giúp học sinh vừa thể hiện được mục tiêu kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh đã học vừa thể hiện sự sáng tạo, tư duy cá nhân và sự hợp tác tập thể trong thực hiện một dự án có tính ứng dụng. Khi các yếu tố này được thể hiện thật trong tính chất của một dự án cụ thể kèm theo sự quản lý tốt, sự hỗ trợ kịp thời, hiệu quả của giáo viên, sẽ giúp tăng sự hứng thú và nghiêm túc trong thực hiện dự án của học sinh.

Giáo viên thông qua khóa học cũng biết thiết kế và sử dụng các công cụ quản lý và đánh giá thường xuyên trong PBL như: Bảng kế hoạch nhóm, Báo cáo tiến độ nhóm, Tiêu chí đánh giá dự án, Tự đánh giá và đánh giá chéo sau khi hoàn thành dự án. Giáo viên sử dụng các công cụ này để quản lý việc làm nhóm ngoài giờ lên lớp của học sinh hiệu quả hơn, tiết kiệm thời gian trong khi vẫn nắm được tiến độ làm việc và mức độ tham gia đóng góp của các cá nhân trong một nhóm cộng tác. Học sinh cũng ý thức được việc các em đóng góp vào quá trình làm dự án được theo dõi và hỗ trợ, được đánh giá vừa công khai với các tiêu chí vừa ẩn danh khách quan từ các thành viên trong nhóm, và từ đó có thể có thái độ nghiêm túc và chủ động hơn trong cộng tác, làm việc nhóm.

Yếu tố công nghệ thông tin với những giải pháp chia sẻ trong khóa học cũng giúp các giáo viên tiếng Anh cảm thấy tự tin hơn trong các bước hỗ trợ học sinh thực hiện dự án ngoài lớp học cũng như quản lý quá trình các học sinh cộng tác. Bản khoản cuối cùng của các thành viên tham gia nghiên cứu đề cập đến về sự hỗ trợ từ nhà trường và phụ huynh được tháo gỡ thông qua việc minh bạch trao đổi thông tin và cụ thể, lượng hóa khối lượng làm việc của học sinh trong dự án. Ví dụ như, giáo viên có thể gửi thư thông báo cho phụ huynh về nội dung dự án, có thời gian dự kiến học sinh cần vào các trang mạng, học nhóm hay đi thực tế tại địa điểm nào, kèm theo bản kế hoạch nhóm của học sinh đề xuất. Khi được trao đổi cụ thể, thậm chí tham gia hỗ trợ quá trình thực hiện dự án cũng như đánh giá sản phẩm của con em mình, phụ huynh sẽ dễ dàng hiểu và đồng thuận hơn.

Kết thúc quá trình thực nghiệm, thông qua khảo sát và phỏng vấn trực tiếp, 28 giáo viên tham gia đều thể hiện sự ủng hộ với các phương án giải quyết bảy vấn đề chính của họ khi triển khai dạy tiếng Anh theo dự án. Các giáo viên này chia sẻ với các giải pháp này, họ đã có cái nhìn tươi sáng hơn và hào hứng ứng dụng PBL vào việc dạy học trong học kỳ tới.

Bảng 2. Mức độ đồng thuận của giáo viên tiếng Anh cấp trung học với các giải pháp

Đơn vị tính: %

Các giải pháp cho vấn đề	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý
Thời gian thực hiện PBL	0	0	7	64	29
Hình thức kiểm tra đánh giá	0	0	11	57	32
Sự chủ động của HS	0	0	14	71	15
GV hiểu rõ về PBL	0	0	7	93	0
Quản lý HS ngoài lớp học	0	0	18	71	11
Sự hỗ trợ từ nhà trường, phụ huynh	0	0	11	68	21

Như vậy, có thể nói, các vấn đề các giáo viên tham gia nghiên cứu nêu họ gặp phải hay còn băn khoăn trong quá trình áp dụng phương pháp PBL trong dạy môn tiếng Anh ở nhà trường trung học đã được chính họ thảo luận, tìm ra các giải pháp giải quyết với sự hướng dẫn hỗ trợ từ giảng viên cũng là người thực hiện nghiên cứu, thông qua mô hình thực nghiệm trong 5 tuần.

4. Kết luận

Nghiên cứu hành động này được thực hiện trong bối cảnh PBL là phương pháp giảng dạy đang được khuyến khích trong nhiều nhà trường trung học, tích hợp trong nhiều bộ sách giáo khoa, trong khi các giáo viên tiếng Anh trong nhiều trường THCS và THPT trên cả nước vẫn còn nhiều băn khoăn trong thực hiện. Nghiên cứu gồm bốn bước, đã trả lời hai câu hỏi nghiên cứu, chỉ ra bảy vấn đề cụ thể các giáo viên gặp phải khi ứng dụng phương pháp PBL trong thực tế. Và thông qua một mô hình thực nghiệm, diễn ra trên hệ thống học tập Canvas và phần mềm hội thảo trực tuyến Zoom, nghiên cứu đã đề xuất được một số giải pháp thực tế giúp giải quyết các vấn đề trên. Nghiên cứu hành động này thực hiện trong một nhóm 28 giáo viên trung học từ 23 tỉnh thành trên toàn quốc, giúp chỉ ra và giải quyết một vấn đề thực tế nhiều giáo viên tiếng Anh đang gặp phải, vì thế mang ý nghĩa áp dụng thực tiễn cao, trực tiếp tác động đến chất lượng dạy và học môn tiếng Anh trong nhiều nhà trường phổ thông.

Lời cảm ơn

Tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Văn phòng tiếng Anh khu vực thuộc Đại sứ quan Hoa Kỳ tại Việt Nam (RELO) và Hội Giảng dạy tiếng Anh Việt Nam (VTA) đã tài trợ, hỗ trợ thực hiện nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Vietnam Ministry of Education and Training, *Circular 32/2018/TT-BGDĐT promulgating the new general education program*, Hanoi, 2018.
- [2] Partnership for 21st Century Learning, "Frameworks for 21st Century Learning," 2019. [Online]. Available: <http://www.battelleforkids.org/networks/p21/frameworks-resources>. [Accessed 29 May 2022].
- [3] V. V. Hoang, *English 6*. Hanoi: Vietnam Educational Publishing House, 2015.
- [4] V. V. Hoang, *English 12*. Hanoi: Vietnam Educational Publishing House, 2015.
- [5] V. V. Hoang, *English 10 Global Success*. Hanoi: Vietnam Educational Publishing House, 2022.
- [6] D. P. Vo, *English 10 I Learn Smart World*. Thua Thien Hue: Hue University Publishing House, 2021.
- [7] H. Nguyen, "Flexibility in Periodic Examination," *Education and Times*, December 08, 2021. [Online]. Available: <https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/linh-dong-cac-hinh-thuc-kiem-tra-dinh-ky-JlNpsh2ng.html>. [Accessed April 27, 2022].
- [8] N. Tran, "Project-based learning as an approach to semester-end examination," *The New Hanoi*, December 25, 2021. [Online]. Available: <http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Giao-duc/1020964/co-the-kiem-tra-hoc-ky-i-bang-bai-thuc-hanh-du-an-hoc-tap>. [Accessed April 27, 2022].
- [9] J. Dewey, *The Child and the Curriculum*. University of Chicago Press, 1902.
- [10] Y. Doppelt, "Implementing and Assessment of PBL in a Flexible Environment," *Int. J. Technol. Des.*, vol. 13, no. 3, pp. 255-272, 2003.
- [11] J. Larmer, D. Ross, and J. R. Mergendollar, *Project Based Learning Starter Kit*. California: Buck Institute for Education, 2009.
- [12] W. N. Bender, *Project-Based Learning: Differentiating Instruction for the 21st Century*, Corwin, 2012.
- [13] J. Larmer, "Gold Standard: Project Design Elements PBLWorks," 2015. [Online]. Available: <https://www.pblworks.org/what-is-pbl/gold-standard-project-design>. [Accessed April 06, 2022].
- [14] T. T. N. Tran, "Solutions to some limitations when adopting project-based teaching method," *Education and Times*, August 18, 2016. [Online]. Available: <https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/giai-phap-khac-phuc-han-che-khi-su-dung-phuong-phap-day-hoc-du-an-2049762.html>. [Accessed April 6, 2022].
- [15] P. T. N. Tu and Q. T. Tran, "The Important Role of Project-based Learning in Teaching English to highschool Students," in *The 7th OpenTESOL International Conference 2019*, Ho Chi Minh City, 2019.
- [16] Q. T. Tran and P. T. N. Tu, "Attitudes toward the Use of Project-Based Learning: A Case Study of Vietnamese High School Students," *Journal of Language & Education*, vol. 6, no. 3, pp. 140-152, 2020.
- [17] T. T. Vu, "Exploring Vietnamese EFL Students' Attitudes towards Project-based Learning Assessment," *Proceedings of CLaSIC 2018*, Singapore, 2018, pp?.
- [18] B. N. Tran and D. T. Bui, "Difficulties in Implementing a Project-based Course of the Third-year English major Students at a University in Vietnam," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 04, pp. 153-161, 2022.
- [19] T. V. L. Nguyen, "Project-based learning in teaching English as a foreign language," *VNU Journal of Science, Foreign Languages*, vol. 27, pp. 140-146, 2011.
- [20] T. G. C. Nguyen and B. D. Bui, "Project-based Learning in an EFL Setting - a Case Study at a University in Vietnam," *International Journal of Education, Psychology and Counselling*, vol. 6, no. 38, pp. 223-236, 2021.
- [21] A. Burns, *Doing Action Research in English Language Teaching - English Language Teaching*. New York: Routledge, 2010.
- [22] T. L. Nguyen, "Project-based English Language Learning in Vietnamese Secondary Schools - Why and How?" *VietTESOL*, September 25, 2021. [Online]. Available: <https://viettesol.org.vn/index.php/blog/announcements/viettesol-mo-dang-ky-khoa-hoc-giang-day-tieng-anh-theo-du-an-cho-gv-pho-thong>. [Accessed April 06, 2022].
- [23] Vietnam Ministry of Education and Training, *Circular 22/2021/TT-BGDĐT - Regulations on assessment of secondary school students*, Hanoi, 2021.